TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
*****

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-------o0o-------

Bản án số: 45/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26/5/2022
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm và bà Nguyễn Thị Xuân Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 37/2022/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54 ngày 11/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1984; Nơi ĐKHKTT: xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh N; Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị M về việc giải quyết việc nuôi con chung: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1999; Địa chỉ thường trú: thôn 9, xã Q, huyện Q2, tỉnh N; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M2, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: xóm 7, xã N, thành phố V, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Phạm Thị M thì chị M và anh Nguyễn Văn M2 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thành phố V, tỉnh N2 vào ngày 29/8/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống nên có xảy ra va chạm. Hiện nay vợ

chồng đã sống ly thân. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với anh M2.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phạm P, sinh ngày 29/08/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/6/2019. Nếu ly hôn, chị M muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh M2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Anh Nguyễn Văn M2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh M2 thừa nhận điều kiện, thời gian vợ chồng kết hôn, thời gian chung sống, mâu thuẫn nh- chị M trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh M2 không đồng ý ly hôn vì anh M2 là người công giáo và cũng muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp chị M vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh M2 đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh M2 thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phạm P, sinh ngày 29/08/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/6/2019. Nếu ly hôn, anh M2 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm P và để chị M được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Văn T.

Về tài sản: Anh M2 cũng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn M2. Giao cho chị M và anh M2 mỗi người dược trực tiếp nuôi dưỡng một con chung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị M làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M2 nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh M2 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, Nguyên đơn là chị Phạm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ tình cảm: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn M2 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/8/2013. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồn g quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống nên có xảy ra va chạm.

Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn , mâu thuẫn đã trầm trọng nên xin được ly hôn với anh M2. Anh M2 thừa nhận có mâu thuẫn nhưng không muốn ly hôn vì anh M2 là người công giáo và cũng muốn vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. Trường hợp chị M vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh M2 đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Chị M đã không còn tình cảm với anh M2, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M, xử cho chị M được ly hôn với anh M2.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có có 02 con chung là Nguyễn Phạm P, sinh ngày 29/08/2014 và Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/6/2019. Nếu ly hôn, anh M2 và chị M đều có nguyện vọng được nuôi con nên cần giao cho mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng một con chung. Giao cho anh M2 được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm P và để chị M được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Văn T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung nên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3]. Về tài sản: Chị M và anh M2 đều không cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

1. Về tình cảm: Chị Phạm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn M2.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm P, sinh ngày 29/08/2014 cho anh Nguyễn Văn M2 trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/6/2019 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số 0009825 ngày 17/01/2022).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Huy Long

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Vinh*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *UBND xã N*
- *Lưu*